

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 239/2025/HS-PT

Ngày: 29/8/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Đình Khánh;

Bà Trần Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhạn, Thư ký Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao: Bà Lê Thị Lý, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 844/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 338/2025/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1981; giới tính: Nam; địa chỉ: Thôn D, xã H, Thành phố Hải Phòng (địa chỉ trước khi sáp nhập: Thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương); nơi tạm trú: Số nhà D, phố T, phường H, Thành phố Hà Nội (nơi tạm trú trước khi sáp nhập: Số nhà D, phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Lê Hữu T1 (đã chết); con bà: Mạc Thị N; vợ: Trần Thị Thu H, sinh năm 1982; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Dương Văn C, Văn phòng Luật sư Dương C và cộng sự, Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

- Người bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị, không triệu tập tham gia phiên tòa: Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1977; địa chỉ: Nhà số A, ngõ D, phố T, phường H, Thành phố Hà Nội (địa chỉ trước khi sáp nhập: Nhà số A, ngõ D, phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên

tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2024, Lê Văn T đến làm bảo vệ tại Phòng khám của Công ty Cổ phần N3 ở số nhà D, phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/02/2024, anh Nguyễn Minh V điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Inova, biển kiểm soát 47A-289.96 đỗ trên vỉa hè trước cửa phòng khám để nhân viên vệ sinh quét dọn lòng đường, do phải đi làm luôn nên anh V gọi điện thoại cho ông Phạm Duy M (là chủ sở hữu xe ô tô trên) bảo đến 07 giờ cùng ngày thì lái xe đi chuyển ra chỗ khác để phòng khám làm việc. Khi anh V vừa rời khỏi xe ô tô thì cùng lúc này, T mở cửa phòng khám thấy chiếc xe ô tô do anh V đỗ trước cửa và không có người lái xe, do bức tức vì chiếc ô tô này đỗ trước cửa phòng khám N4 đã vào trong phòng khám lấy 01 thanh sắt ra đập vỡ gương chiếu hậu bên trái của xe biển kiểm soát 47A-289.96. Đến 07 giờ cùng ngày, ông Phạm Duy M ra lấy xe ô tô thì thấy gương chiếu hậu bên trái đã bị đập vỡ, ông M hỏi thì T thừa nhận đã đập vỡ gương xe nên ông M đã gọi điện thoại cho anh V thông báo sự việc.

Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, anh V đi về đến đoạn đường trước số D phố T gặp thì được anh M nói T là người đập vỡ gương chiếu hậu của xe ô tô nên liền đi sang phòng khám tìm T để hỏi lý do tại sao lại đập vỡ gương xe. Khi anh V hỏi thì T không nói gì nên anh V bức tức dùng tay phải nắm 01 phát vào trán T thì mọi người can ngăn nên anh V dừng lại, còn T đi vào phòng khám. Sau khi xảy ra sự việc, chị Lê Thị Hồng P là đại diện phòng khám số 49 phố Trần Khát C1 đã gặp anh V, anh M và thỏa thuận bồi thường tiền thay chiếc gương mới là 1.000.000 đồng. Sau khi thay gương xe xong, anh M và anh V quay lại phòng khám, nói với T là sự việc đã giải quyết xong và anh V xin lỗi Thân việc đã nắm T trước đó. Do vẫn còn bức tức vì bị anh V đánh trước đó nên đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, T lấy ở quầy thuốc của phòng khám 01 con dao găm (loại dao bằng kim loại dài khoảng 21,5cm, có mũi nhọn, phần lưỡi dao dài khoảng 10,2cm được mài sắc, phần sống dao có răng cưa, bản dao chỗ rộng nhất 02cm, chuôi dao bằng nhựa dài khoảng 11,3cm, một mặt lưỡi dao có in chữ J) cất trong người với mục đích dùng để tìm anh V đâm trả thù.

Khoảng 10 giờ cùng ngày 17/02/2024, T đi bộ đến nhà anh V để tìm đâm anh V nhưng anh V không có nhà. Thân hỏi bà Trần Thị Bích N1 và bà Trần Thị N2 (đều là hàng xóm của anh V) về anh V nhưng bà N1, bà N2 không biết và khuyên T không đánh nhau nữa, do không thấy anh V nên Thân đi về phòng khám. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục sang nhà anh V để tìm đâm anh V nhưng anh V vẫn chưa về, lúc này bà N1 tiếp tục khuyên nhủ T không đánh nhau nên Thân quay về phòng khám.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày. T cầm dao đi từ phòng khám ra nhà xe ở số D phố T để tìm anh V nhưng không thấy nên lại đi về phòng khám. Khi quay lại, T nhìn thấy anh V đang đi bộ ra từ ngõ D phố Trần Khát C1 hướng về phía Thân. Khi cả hai đi đến đối diện nhau ở trước số nhà D phố T thì anh V nói với T là nên tu chí làm ăn, không nên uống rượu nữa. Ngay lúc này, T dùng tay phải rút con dao găm ra và nói: “Năm mới em mừng tuổi anh” rồi dùng dao đâm 01 nhát vào phần bụng anh V. Bị đâm nên anh V liền đẩy T ra, hai người ôm vật nhau ngã xuống đường.

Thân rút dao ra khỏi bụng anh V và làm rơi con dao xuống đường. Lúc này, anh Nguyễn Huy V1 và anh Nguyễn Hữu T2 đang đứng trước cửa số nhà D phố T nhìn thấy T dùng dao đâm anh V nên đã xông vào đá văng con dao của T ra xa vào gốc cây gần đó. Sau đó, mọi người vào can ngăn thì thấy anh Văn C2 nhiều máu ở vùng bụng nên đã đưa anh V vào Bệnh viện T5 cấp cứu. Còn T đi về phía phòng khám rồi đi xe khách trốn về nhà tại thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương. Anh V điều trị tại Bệnh viện T5 từ ngày 17/02/2024 đến ngày 26/02/2024 được ra viện.

Ngày 12/4/2024, Lê Văn T đến Công an phường T, quận H, Thành phố Hà Nội đầu thú.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Thành phố Hà Nội đã tiến hành dựng lại hiện trường vụ án, thu giữ vật chứng và trưng cầu giám định thương tích của anh Nguyễn Minh V.

- *Vật chứng và đồ vật liên quan thu giữ gồm:*

+ Thu giữ của Lê Văn T khi đến đầu thú: 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen đã qua sử dụng (do T đội vào thời điểm phạm tội ngày 17/02/2024).

+ Thu giữ do anh Nguyễn Hữu T2 chỉ vị trí gốc cây trước cửa số nhà D, phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội: 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 21,5cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao dài khoảng 10,2cm được mài sắc, phần sống dao có răng cưa, bản dao chỗ rộng nhất 02cm, chuôi dao bằng nhựa dài khoảng 11,3cm, một mặt lưỡi dao in chữ Japan.

+ Thu giữ 05 file video trích xuất từ camera tại nhà số D phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội ghi lại hình ảnh T đội mũ lưỡi chai cầm dao khi đâm anh V ngày 17/02/2024.

- *Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 365/KLGĐTT-KTHS ngày 26/3/2024 của Trung tâm P1 - Sở Y tế Thành phố H về thương tích của anh Nguyễn Minh V, như sau:*

"... IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH, KẾT QUẢ:

Giấy chứng nhận thương tích số 1236/BVTN-CN ngày 28/02/2024 tại Bệnh viện T5 và Bệnh án (số lưu trữ 19) của Bệnh viện T5:

+ Hạ sườn trái có 01 vết thương kích thước 05cm bờ sắc gọn.

+ Chụp cắt lớp vi tính ổ bụng ngày 17/02/2024: Ổ bụng có dịch tỷ trọng cao dạng dịch máu, chỗ dày nhất khoảng 20mm, có khí tự do ổ bụng. Có vết thương thành bụng vùng hạ sườn trái thông vào ổ bụng, mạc nối.

+ 01 vết thương kích thước rộng 02cm vùng hạ sườn trái, hướng lên vào trong, kiểm tra thấu vào ổ bụng.

+ Rạch da 20cm đường trắng giữa trên và dưới rốn, mở vào ổ bụng.

+ Ổ bụng có khoảng 01 lít máu cục và máu loãng.

+ Mạc nối lớn sát bờ cong lớn dạ dày có vết rách, có máu phun từ mạch mạc nối.

- + Dạ dày căng, kiểm tra có lỗ thủng khoảng 02cm bờ cong lớn.
- + Mô vào hậu cung thấy có ít máu cục.
- + C3 đoán vết thương thấu bụng, thủng dạ dày, tổn thương mạc nối lớn.
- + Tiến hành: Khâu cầm máu mạc nối, khâu thủng dạ dày 02 lớp, kiểm tra cầm máu kỹ, đặt dẫn lưu D, 01 dẫn lưu hậu cung mạc nối.

... *Các kết quả chính:*

- + Sẹo vết thương vùng hạ sườn trái: 01%;
- + Sẹo vết mổ đường trắng giữa: 03%;
- + Vết dẫn lưu hố chậu trái: 02%;
- + Thủng dạ dày đã phẫu thuật khâu lỗ thủng: 26%
- + Tổn thương mạch ở mạc nối lớn đã phẫu thuật khâu cầm máu: 21%

Kết luận:

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Minh V tại thời điểm giám định là 45%. Áp dụng phương pháp cộng lùi tại thông tư số 22/2019/TT-BYT...

+ Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích của anh Nguyễn Minh V do vật sắc nhọn gây nên. Các vật sắc nhọn có thể là dao nhọn, mũi kiếm, mảnh kính sắc nhọn...”.

- *Tại bản Kết luận giám định số 2328/KL-KTHS ngày 02/4/2024 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: “... Con dao gửi giám định có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thô sơ (dao găm)”.*

- *Tại bản Kết luận giám định số 7162/KL-KTHS ngày 10/10/2024 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận về 05 file video thu giữ:*

"...1. Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video (ký hiệu A1, A3, A5) gửi giám định.

2. Không xác định được nội dung hình ảnh của các file video (ký hiệu A2, A4) gửi giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không (do các file video được ghi lại từ màn hình hiển thị của thiết bị khác).

3. Đã trích xuất hình ảnh tại thời điểm 12:34:09 trong file video (ký hiệu A1) gửi giám định (thời gian được tính theo thời gian hiển thị trên màn hình của file video, chi tiết trong phụ lục kèm theo).

4. Đã trích xuất hình ảnh tại các thời điểm 12:33:35; 12:33:52; 12:33:59 trong file video (ký hiệu A5) gửi giám định thời gian được tính theo thời gian hiển thị trên màn hình của file video, chi tiết trong phụ lục kèm theo).".

- *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Nguyễn Minh V yêu cầu Lê Văn T phải bồi thường tổng số tiền 40.600.000 đồng, trong đó tiền viện phí 32.000.000 đồng và thiệt hại phải nghỉ làm việc trong thời gian điều trị là 8.600.000 đồng.

- Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 338/2025/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Văn T 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 12/4/2024.

Buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Minh V số tiền 40.600.000 đồng (bốn mươi triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04/6/2025, bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Văn T giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo phạm tội một phần do bức xúc vì bị anh V đánh trước, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường đầy đủ các khoản tiền phải bồi thường cho anh V và tiền án phí, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ không có việc làm ổn định, đang phải nuôi 02 con còn nhỏ. Do đó xin giảm nhẹ một phần hình phạt để cải tạo, sớm trở về với gia đình.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung và các tình tiết của vụ án có quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của bị cáo Lê Văn T là trong hạn và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường đầy đủ các khoản tiền phải bồi thường cho người bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm và tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm là đã có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra gia đình bị cáo có bố đẻ là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ; mặt khác xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ không có việc làm ổn định, đang phải nuôi 02 con còn nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, giảm hình phạt cho bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù và sửa bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã đầu thú, phạm tội một phần do lỗi của anh V đánh bị cáo trước, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường đầy đủ các khoản tiền phải bồi thường cho anh V, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, vợ bị cáo không có công việc thu nhập ổn định trong khi đang phải

nuôi 02 con còn nhỏ. Do đó xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo từ 02 đến 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tội danh, điều luật áp dụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Lê Văn T là bảo vệ tại phòng khám của Công ty Cổ phần N3 ở địa chỉ số nhà D, phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/02/2024, T ngủ tại phòng khám D1 thì thấy có xe ô tô hiệu Toyota Inova biển kiểm soát 47A-289.96 do anh Nguyễn Minh V đỗ trên hè, trước cửa phòng khám. Thân không thấy chủ xe nên đã dùng 01 thanh kim loại đập vỡ gương chiếu hậu bên trái của xe. Khi anh V biết chuyện đã dùng tay phải đâm 01 phát vào trán của T rồi bỏ đi. Bực tức vì bị anh V đánh, T đã lấy ở phòng khám 01 con dao găm nhiều lần đi tìm với mục đích đâm anh V để trả thù. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày 17/02/2024, khi gặp anh V ở vỉa hè trước số nhà D phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội thì T liền cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát vào bụng anh V. Bị đâm, anh Văn đẩy T3 ra rồi cả hai vật nhau ngã xuống đất và con dao rơi xuống đường. Do được mọi người xung quanh can ngăn nên Thân đứng dậy bỏ đi, còn anh V được đưa vào Bệnh viện T5 cấp cứu và điều trị từ ngày 17/02/2024 đến ngày 26/02/2024 được ra viện. Hậu quả, anh V bị 01 vết thương vùng hạ sườn trái thấu ổ bụng, thủng dạ dày vết thủng 02cm, mạc nối lớn sát bờ cong dạ dày bị rách; theo kết luận giám định anh Nguyễn Minh V bị tổn hại 45% sức khỏe. Người bị hại anh Nguyễn Minh V không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo do được cấp cứu và điều trị kịp thời.

Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn T:

Hành vi của phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu và làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét thấy mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là phù hợp với tính chất của tội phạm, tương xứng với hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm xảy ra và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã bồi thường đầy đủ khoản tiền phải bồi thường 40.600.000 đồng cho người bị hại anh Nguyễn Minh V và tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm 2.030.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm là đã thể hiện thái độ chấp hành pháp luật; ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì ngày 12/4/2024 bị cáo đã đầu thú nhưng chưa được bản án sơ thẩm xem xét cho bị cáo; tại cấp phúc thẩm có tài liệu thể hiện bị cáo có bố đẻ Lê Văn T4 là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng thêm cho bị cáo và xét thấy điều kiện gia đình bị cáo kinh tế khó khăn, vợ không có việc làm và thu nhập ổn định trong khi còn phải nuôi 02 con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng chính sách nhân đạo của P2, chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và cộng đồng xã hội.

[3] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T. Sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 338/2025/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội như sau:

- Tuyên bố: Lê Văn T phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo Lê Văn T đã bồi thường cho anh Nguyễn Minh V số tiền 40.600.000 đồng (bốn mươi triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Người bị hại anh Nguyễn Minh V được nhận số tiền 40.600.000 đồng (bốn mươi triệu sáu trăm nghìn đồng) do bị cáo Lê Văn T bồi thường.

3. Về án phí sơ thẩm: Ghi nhận bị cáo Lê Văn T đã nộp đủ số tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 2.030.000 đồng (hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

(Số tiền bị cáo Lê Văn T đã bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Minh V và đã nộp án phí hiện có tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội, theo Biên lai thu tiền điện tử số 0001092 ngày 04/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H).

4. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1-TANDTC;
- Viện CT và KSXXPT tại Hà Nội-VKSND tối cao;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- CA TP Hà Nội;
- Trại TG số 1-CA TP Hà Nội;
- THADS TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua Trại TG);
- Lưu HSVA, VPTA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng